

# HIỆN TƯỢNG TRỘN MÃ NGÔN NGỮ TRONG GIAO TIẾP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

*Bùi Thị Thu Trang\**  
*Email: trang.btt@tmu.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/06/2024

Ngày phản biện đánh giá: 15/12/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 25/12/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.517

**Tóm tắt:** Trong thời đại hội nhập quốc tế ngày càng phát triển hiện nay, việc sử dụng được hai hay nhiều ngôn ngữ trở nên phổ biến hơn. Những người có khả năng sử dụng thành thạo nhiều ngôn ngữ thường kết hợp từ và cụm từ từ ngôn ngữ khác vào trong tiếng mẹ đẻ của họ, hay còn gọi là hiện tượng trộn mã ngôn ngữ (code-mixing). Thông qua việc áp dụng phương pháp định tính và định lượng, nghiên cứu nhằm tìm hiểu hiện tượng trộn mã ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên chuyên Anh của trường Đại học Thương mại. Từ đó, tác giả rút ra kết luận về đặc điểm nguồn gốc của mã trộn, đặc điểm của mô hình trộn mã ngôn ngữ, động cơ trộn mã và thái độ đối với việc trộn mã. Đó là những thông tin hữu ích cho việc giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực ngôn ngữ và truyền thông.

**Từ khóa:** giao tiếp, trộn mã ngôn ngữ, sinh viên chuyên Anh, trường Đại học Thương mại.

## I. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc giao tiếp và truyền đạt thông tin giữa con người, cho phép họ chia sẻ và hiểu những điều nằm ngoài phạm vi của ngôn ngữ. Ngày nay những người biết nhiều ngôn ngữ có xu hướng sử dụng hiện tượng trộn mã ngôn ngữ (code-switching). Hiện tượng này có thể xảy ra trong các hoạt động giao tiếp nói, như hội thoại và phỏng vấn. Hiện tượng trộn mã ngôn ngữ xuất hiện nhiều trong các trường đại học. Tuy nhiên, hiện chưa có nhiều nghiên cứu về nguồn gốc, mô hình chêm xen, nguyên

nhân và lợi ích của hiện tượng này. Do đó, tác giả đã tiến hành khảo sát, tìm hiểu cách thức, động cơ và thái độ của sinh viên chuyên Anh trường Đại học Thương mại đối với hiện tượng trộn mã ngôn ngữ.

## II. Cơ sở lý luận

### 2.1 Tiếp xúc ngôn ngữ

O.S. Akhmanova (1966) cho rằng tiếp xúc ngôn ngữ là sự giao thoa giữa các ngôn ngữ, do các điều kiện địa lí gần nhau và mối quan hệ lịch sử xã hội, tạo ra nhu cầu giao tiếp giữa các cộng đồng người sử dụng các ngôn ngữ khác nhau. Ví dụ, tiếng Việt đã trải qua một chuỗi các giai

\*Trường Đại học Thương mại

đoạn tiếp xúc với tiếng Hán trong suốt hàng nghìn năm lịch sử, bắt đầu từ thời kỳ Bắc thuộc và kéo dài cho đến thế kỷ thứ X. Tiếp xúc ngôn ngữ đã góp phần vào sự phát triển một hệ thống từ vựng Hán Việt trong tiếng Việt. Tác giả Nguyễn Văn Khang nhận định rằng do tiếp xúc ngôn ngữ thường diễn ra trong các môi trường giao tiếp đa ngữ nên giữa các ngôn ngữ này thường có sự ảnh hưởng qua lại. Quá trình tiếp xúc ngôn ngữ thường liên quan đến sự hòa trộn của nhiều khía cạnh khác nhau trong cấu trúc ngôn ngữ và từ vựng, dẫn đến các hiện tượng như vay mượn, giao thoa, bắt chước và hợp nhất. Cuối cùng, điều này có thể dẫn đến việc trộn hoặc thậm chí thay thế hoàn toàn các mã ngôn ngữ hoặc chuyển đổi giữa các mã ngôn ngữ khác nhau. Về cơ bản, khái niệm “trộn mã ngôn ngữ” có thể được coi là sản phẩm của sự tương tác giữa các ngôn ngữ, hay “tiếp xúc ngôn ngữ”.

### 2.2. Thái độ ngôn ngữ

Khi diễn ra hiện tượng “tiếp xúc ngôn ngữ”, những người sử dụng ngôn ngữ sẽ thể hiện thái độ ngôn ngữ. Thái độ ngôn ngữ đề cập đến cảm xúc và ý kiến của cá nhân đối với ngôn ngữ mẹ đẻ của họ và các ngôn ngữ khác. Đó là một cấu trúc tâm lý cá nhân liên quan đến (các) ngôn ngữ mà ai đó nói. Những thái độ này có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố xã hội khác nhau như tuổi tác, giới tính hay nghề nghiệp. Khi nhìn qua lăng kính tâm lý xã hội, thái độ ngôn ngữ tập trung vào cách các cá nhân nhận thức và hành xử trong quá trình giao tiếp. Chúng phản ánh sự đánh giá và tương tác của một người với ngôn ngữ trong bối cảnh xã hội. Vì ngôn ngữ gắn liền với cộng đồng nên thái độ cũng có thể mở rộng đến những người nói một ngôn ngữ cụ thể.

### 2.3. Trộn mã ngôn ngữ

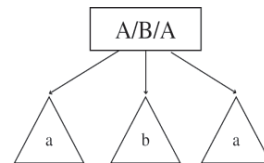
Ở nhiều khu vực trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đã có nhiều nghiên cứu về ngôn ngữ, đặc biệt là về hiện tượng “trộn mã ngôn ngữ”, liên quan đến việc trộn tiếng Anh với tiếng mẹ đẻ. Erman Boztepe (2003) đã đề cập đến mã ngôn ngữ như một khái niệm đa dạng và tương đối trung lập, không chỉ dành riêng cho một ngôn ngữ cụ thể mà còn dùng để chỉ các biến thể của ngôn ngữ như phương ngữ và phong cách.

Trộn mã ngôn ngữ liên quan đến việc sử dụng các quy ước khác nhau để chuyển đổi thông điệp giữa các hệ thống tín hiệu. Từ bình diện nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội, mã được định nghĩa là một bộ quy tắc được cộng đồng sử dụng để giao tiếp. Mã rất cần thiết trong giao tiếp để chuyển đổi các phần của thông điệp thành các dạng hoặc cách thể hiện ngôn ngữ khác nhau, bao gồm một hoặc nhiều ngôn ngữ và các biến thể trong một ngôn ngữ.

#### \* Phân loại trộn mã ngôn ngữ

Phân loại trộn mã có thể được phân thành hai loại theo Suwito (1983): - Trộn mã bên trong liên quan đến việc kết hợp các yếu tố từ ngôn ngữ bản địa hoặc ngôn ngữ quốc gia vào biến thể hoặc ngôn ngữ địa phương của chính nó.

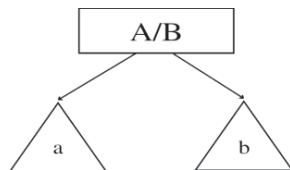
#### - Mô hình chèn (Insertation)



Theo Muysken (2000), việc trộn mã đầu tiên là mô hình chèn. Nó chèn các từ hoặc cụm từ từ một ngôn ngữ vào cấu trúc của ngôn ngữ khác. Khái niệm “chèn” đề cập đến các ràng buộc về cấu trúc của ngôn ngữ nguồn. Việc trộn mã trong mô hình này

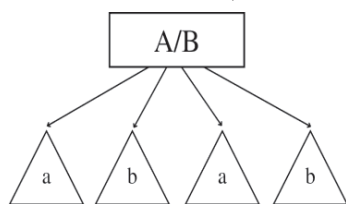
liên quan đến việc chèn một mục từ vựng hoặc cụm từ từ tiếng nước ngoài vào một cấu trúc ngữ pháp cụ thể. Sự khác biệt chính nằm ở kích thước và loại phần tử được chèn vào, chẳng hạn như danh từ hoặc cụm danh từ. Từ đó, trộn mã thường xảy ra ở các đơn vị ngôn ngữ nhỏ hơn như từ hoặc cụm từ, thay vì toàn bộ câu hoặc mệnh đề.

- *Mô hình xen kẽ (Alternation)*



Đây là mô hình chèn xen thêm các cấu trúc của các ngôn ngữ khác vào văn bản hoặc lời nói. Mô hình này đặt ra một ràng buộc về mối tương quan giữa các ngôn ngữ tại thời điểm chuyển đổi. Từ quan điểm đó, trộn mã tương tự như chuyển đổi giữa các lượt hoặc phát âm khác nhau. Sự khác biệt đặc trưng nằm ở độ dài và kiểu của các thành phần được xen kẽ; chẳng hạn như từ một mệnh đề hoặc câu sang một ngôn ngữ khác, cùng các thành phần câu như chủ ngữ hoặc vị ngữ. Ví dụ, “*Mọi chuyện thì luôn đơn giản nhưng people always make it complicated*”.

- *Mô hình từ vựng hóa tương đồng (Congruent lexicalization)*



Trong quá trình trộn mã, các phần tử từ hai ngôn ngữ khác nhau được chèn vào các câu có cùng cấu trúc ngữ pháp. Mặc dù một số ngôn ngữ có thể có nhiều điểm tương đồng hơn về ngữ pháp và từ vựng, nhưng trong trường hợp không có từ tương đương trực tiếp, việc trộn mã sẽ trở nên rõ ràng hơn. Trong kiểu trộn mã này, có sự

tương tác liên tục giữa các từ hoặc thành phần từ trong mô hình kết hợp chung.

\* Nguồn gốc của việc trộn mã: Inter code mixing (trộn mã bên trong) và Outer code mixing (trộn mã bên ngoài).

- Inter code mixing là sự trộn mã diễn ra giữa các ngôn ngữ phổ thông và các phương ngữ, các địa phương khác trong một đất nước. Ví dụ: *Áy dà*, câu dạo này xinh gái ra nhiều đó!

- Outer code mixing liên quan đến việc trộn giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ nước ngoài. Ví dụ: tiếng Việt và tiếng Hàn.

Chúng ta gửi lời chào đến các *op pa* nào các bạn!

### III. Phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu hiện tượng trộn mã ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên chuyên tiếng Anh, trường Đại học Thương mại. Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích tìm hiểu rõ hơn về cách mà các sinh viên chuyên tiếng Anh trường Đại học Thương mại sử dụng và kết hợp các yếu tố ngôn ngữ từ nhiều nguồn khác nhau trong các hoạt động giao tiếp hàng ngày. Qua việc điều tra sâu hơn về hiện tượng trộn mã ngôn ngữ này, bài viết mong muốn đóng góp vào việc nâng cao nhận thức và hiểu biết về sự phong phú và đa dạng của ngôn ngữ, đồng thời cung cấp thông tin hữu ích cho việc dạy học.

#### 3.2. Câu hỏi nghiên cứu

- Nguồn gốc của hiện tượng trộn mã ngôn ngữ là gì?

- Mô hình trộn mã ngôn ngữ có đặc điểm gì?

- Động cơ trộn mã ngôn ngữ của sinh viên chuyên Anh trường Đại học Thương mại là gì?

- Thái độ của họ đối với hiện tượng này ra sao?

### 3.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của đề tài bao gồm:

*Phương pháp định lượng:* Sử dụng các phương tiện như câu hỏi điều tra, phỏng vấn, và quan sát trực tiếp để thu thập dữ liệu từ mẫu sinh viên đại diện, gồm 500 sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Thương mại. Dữ liệu thu thập được bao gồm các hoạt động giao tiếp miệng và viết, ở các ngữ cảnh khác nhau.

*Phương pháp định tính:* Sử dụng phương pháp phân tích nội dung để xác định các mẫu, xu hướng và biểu hiện của hiện tượng trộn mã ngôn ngữ trong dữ liệu thu thập được. Phân tích sẽ tập trung vào việc xác định nguồn gốc, đặc điểm, thái độ của sinh viên chuyên tiếng Anh trường Đại học Thương mại đối với hiện tượng trộn mã ngôn ngữ.

## IV. Kết quả và thảo luận

Trong số 500 sinh viên của chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Thương mại tham gia khảo sát điều tra, chúng tôi thống kê được 567 ví dụ về hiện tượng trộn mã với tiếng Anh và 736 số lần trộn mã. Việc miêu tả biểu hiện cụ thể của các kiểu trộn mã trên sẽ được trình bày dưới đây.

### 4.1. Đặc điểm nguồn gốc của mã trộn

Bài viết nghiên cứu về phân loại ngữ liệu theo nguồn gốc của việc trộn mã được thực hiện với hai loại mã trộn khác nhau: Inter code mixing (trộn mã bên trong) và Outer code mixing (trộn mã bên ngoài). Trong Inter code mixing, sự trộn mã diễn ra giữa các ngôn ngữ phổ thông và các phương ngữ. Trong khi đó, Outer code mixing liên quan đến việc trộn giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ nước ngoài.

Ví dụ: “Bạn cứ *chill* đi.”, “Nó cũng *fun fun*.”, “Ê, con bé đấy đúng kiểu *genious* luôn ý.”, “Bạn đợi tí để tớ *brainstorm*

lại.”, “*Take it easy* đi bro!”, “Hôm nay con phải ở lại trường chạy *deadline* nên mum đón muộn nhé a!”, “Nhớ đến *bond* câu lạc bộ nhé bạn!”, “2h đến tập *cheer* ở sân trường nhé má!”, “*Lead* câu lạc bộ tao *hard-working* cực!”, “*Mix* kiểu này “bánh bèo” không bạn?”, “Bạn *fair-play* ghê!”, “*Download* xong chưa?”, “Nhiều *fan* hâm mộ vậy!”, “*Mọi chuyện thì luôn đơn giản nhưng people always make it complicated*”...

Trong quá trình trộn mã giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất, bởi vì nó là một trong những ngôn ngữ phổ biến nhất trên toàn cầu và được coi là ngôn ngữ toàn cầu. Nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng trộn mã giữa tiếng Việt và tiếng Anh là do sự phát triển không thể tránh khỏi của quá trình hội nhập và toàn cầu hóa.

### 4.2. Đặc điểm của mô hình trộn mã ngôn ngữ trong giao tiếp tiếng Việt

Bài viết này phân loại các mô hình trộn mã trong giao tiếp tiếng Việt theo mô hình trộn mã do Muysken (2000) đề xuất. Kết quả thu được cho thấy quá trình trộn mã trong giao tiếp của các sinh viên chuyên tiếng Anh trường Đại học Thương mại chủ yếu được biểu hiện thông qua hai mô là *Mô hình chèn (Intsertation)* và *Mô hình xen kẽ (Alternation)*.

Đối với mô hình chèn, quá trình trộn mã thường chỉ xảy ra trong phạm vi từ hoặc cụm từ. Ví dụ: “*Nhớ viết email và làm video cho nhóm nhé bạn!*”, “*Tớ dạo này đang bị overthinking, lúc nào cũng nghĩ về partner, làm sao đi đến long distance relationship...*”, “*Cậu cứ enjoy cái momment này đi, chill mà!*” hay “*Cậu nhớ consider vụ đi picnic ở Ba Vì vào weekend đấy nhé!*”

Còn ở mô hình xen kẽ, dữ liệu thống kê được các ví dụ, “*Mọi chuyện thì luôn đơn giản nhưng people always make it complicated*”, “*You are so clever, thế là việc này coi như done rồi nhé!*”,

“*You look gorgeous! Áo mới long lanh ghê!*”, “*How are you doing? Khỏe không bạn?*”... Trong các ví dụ này, sinh viên đã chêm xen cả một mệnh đề vào câu tiếng Việt của mình.

### 4.3. Động cơ trộn mã trong giao tiếp tiếng Việt

Vấn đề trọng tâm chính ở đây là tìm cách kiểm soát và ranh giới của việc trộn mã nhằm bảo tồn tính xác thực của tiếng Việt mà vẫn giao tiếp hiệu quả. Tiến hành một cuộc khảo sát chắc chắn là một khởi đầu tốt để hiểu cách các ngôn ngữ được trộn lẫn trong các cuộc trò chuyện hàng ngày. Điều thú vị là phần lớn sinh viên có xu hướng chuyển đổi thường xuyên giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

Với việc tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu, không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy động lực đằng sau việc trộn mã. Có lẽ các chiến lược như đặt ra các hướng dẫn rõ ràng về thời điểm sử dụng từng ngôn ngữ, thực hành lắng nghe tích cực để đảm bảo sự hiểu biết và nhận thức được các sắc thái văn hóa có thể giúp quản lý việc trộn mã một cách hiệu quả. Đó là tất cả về việc tìm kiếm sự cân bằng trong giao tiếp.

Chúng tôi đã thảo luận về lý do kết hợp từ tiếng Anh vào giao tiếp tiếng Việt và tìm ra các giải pháp khả thi. Một lý do là sự khó khăn trong việc diễn đạt ý bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của một người, khiến các cá nhân phải sử dụng từ vựng tiếng Anh để thu hẹp khoảng cách. Điều này dẫn đến việc tích hợp thường xuyên các từ tiếng Anh trong giao tiếp. Một lý do khác cho việc trộn mã là mong muốn nhấn mạnh quan điểm của một người hoặc kết nối với một nhóm xã hội cụ thể thông qua các mẫu ngôn ngữ được chia sẻ. Điều này thúc đẩy mối quan hệ bền chặt hơn giữa người nói và người nghe khi đạt được sự hiểu biết lẫn nhau. Cuối cùng, sẽ hiệu quả hơn nếu chèn các từ hoặc cụm từ từ một ngôn

ngữ khác vào cuộc trò chuyện thay vì chờ sử dụng từ vựng thích hợp.

Để làm rõ điều này, chúng tôi nêu câu hỏi: “*Bạn cho biết động cơ sử dụng tiếng Anh chêm xen trong giao tiếp tiếng Việt?*” Dựa vào số liệu thống kê được, một số động cơ quan trọng cho việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt đối với sinh viên chuyên Anh trường Đại học Thương mại, bao gồm:

*Thói quen sử dụng ngôn ngữ (90%):* Đây là động cơ chiếm tỉ lệ cao nhất, cho thấy việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh đã trở thành một phần không thể thiếu trong thói quen giao tiếp hàng ngày của sinh viên. Thói quen này có thể xuất phát từ việc tiếp xúc với tiếng Anh trong môi trường học tập, xã hội hoặc thông qua các phương tiện truyền thông. Đây có lẽ là lý do quan trọng giải thích lý do tại sao sinh viên ưa thích việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh chêm xen vào quá trình giao tiếp tiếng Việt. Thói quen này phản ánh sự tiếp xúc liên tục với tiếng Anh trong môi trường học tập và xã hội, dẫn đến việc tự động chọn lựa ngôn ngữ này khi giao tiếp.

*Ghi nhớ tốt hơn các từ vựng tiếng Anh (50%):* Tỉ lệ này chỉ ra một bộ phận không nhỏ sinh viên đang sử dụng từ ngữ tiếng Anh như một cách để rèn luyện và cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh của mình, đặc biệt là trong bối cảnh làm việc và giao tiếp trong môi trường quốc tế rộng mở như hiện nay. Thực tế này phản ánh sự quan tâm của sinh viên trường với việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ thứ hai của mình.

*Lấp đầy khoảng trống từ vựng (50%):* Sử dụng từ ngữ tiếng Anh có thể là một cách để bổ sung từ vựng và tránh việc gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý kiến hoặc suy nghĩ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ. Trong nhiều tình huống giao tiếp, việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh để bổ sung và mở rộng vốn từ vựng của sinh viên có thể là “cứu cánh” cho việc diễn đạt ý kiến hoặc

suy nghĩ mà không thể tìm thấy từ ngữ phù hợp trong tiếng Việt.

*Nhấn mạnh thông điệp (40%):* Các bạn sinh viên sử dụng từ ngữ tiếng Anh để lặp lại một thông điệp nhất định và làm nổi bật ý của mình trong giao tiếp. 40% là tỉ lệ cho thấy việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh là một cách để tạo sự lặp lại và nhấn mạnh ý kiến hoặc thông điệp một cách rõ ràng và mạnh mẽ hơn.

*Giảm nhẹ ý thô tục (30%):* Tỉ lệ này có thể được hiểu là một phần của động cơ sử dụng từ ngữ tiếng Anh hay tiếng Hàn trong giao tiếp của sinh viên trường Đại học Thương mại. Sinh viên có thể chọn sử dụng từ ngữ tiếng Anh nhằm tránh việc sử dụng các từ hoặc cụm từ có tính chất thô tục trong giao tiếp. Việc này có thể được hiểu là để duy trì một hình ảnh chuyên nghiệp và lịch sự trong môi trường học tập và giao tiếp xã hội. Từ ngữ tiếng Anh có thể giúp sinh viên diễn đạt ý của mình một cách nhẹ nhàng hơn, đặc biệt khi không thể tìm thấy từ ngữ phù hợp trong tiếng Việt mà không gây ra sự hiểu lầm hoặc xúc phạm đến người nghe.

*Nghe sành điệu (30%):* Một số sinh viên có thể sử dụng từ ngữ tiếng Anh để tạo ra ấn tượng và thể hiện phong cách cá nhân của mình hoặc để thể hiện khả năng thích nghi với môi trường xã hội và văn hóa hiện đại.

#### **4.4. Thái độ đối với việc trộn mã tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt**

Để tìm hiểu thái độ đối với việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh chêm xen trong giao tiếp tiếng Việt của các bạn sinh viên, câu hỏi được đặt ra là: “*Theo bạn, sử dụng từ ngữ tiếng Anh chêm xen trong giao tiếp tiếng Việt đối với sinh viên trường bạn có cần thiết không?*” Dữ liệu thu thập được cho thấy 87% sinh viên lựa chọn việc trộn mã là cần thiết, khi số sinh viên còn lại tương ứng với 13% trong tổng số đối tượng được hỏi phản hồi việc sử dụng từ ngữ tiếng Anh

hay tiếng nước ngoài chêm xen trong giao tiếp tiếng Việt là không cần thiết.

Thông qua khảo sát, hiện tượng trộn mã kiểu như “*sorry bạn*”, “*dân play*”, “*bài này hot*”, “*design ảnh*” xảy ra theo các cấp độ khác nhau từ cấp độ từ cho đến cấp độ lời nói/văn bản. Chúng ta có thể thấy việc trộn mã tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt là cần thiết với sinh viên bởi nó mang lại rất nhiều tác dụng hữu ích trong giao tiếp cho các bạn trẻ ngày nay.

*Thứ nhất*, trong thế giới phẳng hiện thời, khi việc giao lưu toàn cầu trở nên vô cùng đơn giản - đặc biệt là đối với các bạn trẻ, học sinh, sinh viên được học và tiếp xúc với ngoại ngữ ngay từ những năm học phổ thông.

*Thứ hai*, trộn mã có thể hỗ trợ việc biểu đạt nghĩa của từ ngữ hiệu quả hơn tiếng Việt. Đôi lúc trong giao tiếp, việc sử dụng những từ ngữ có phần nhạy cảm, mạnh bạo sẽ dễ gây ra những tác động tiêu cực đến người nghe. Do đó, việc sử dụng tiếng Anh để thay thế các từ ngữ tiếng Việt trong những trường hợp này phần nào làm giảm đi được sắc thái “thô” mà vẫn đảm bảo diễn đạt được đầy đủ và trọn vẹn ý nghĩa nội dung mà người nói muốn truyền tải đến người nghe.

*Thứ ba*, sinh viên thường xuyên sử dụng trộn mã nhằm làm cho quá trình giao tiếp của mình thêm thú vị và sinh động. Để lôi cuốn người nghe, người nói đã kết hợp sáng tạo các yếu tố ngôn ngữ chêm xen giữa tiếng mẹ đẻ với các ngôn ngữ khác và coi việc sử dụng mã trộn đó như một cách sáng tạo câu từ, tạo nên những kết hợp từ ngữ mới mẻ, độc đáo.

### **V. Kết luận**

Trong thế giới kết nối ngày nay, sự pha trộn ngôn ngữ và vay mượn từ ngữ là kết quả tự nhiên của trao đổi văn hóa. Những người đa ngôn ngữ thường kết hợp các yếu tố từ các ngôn ngữ khác nhau vào giao tiếp

của họ, dù là trực tiếp hay trực tuyến, dựa trên ý định hoặc xu hướng ngôn ngữ của họ. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc trộn mã thường là một thói quen, nhiều người coi đó là một phần bình thường và không thể tránh khỏi trong việc sử dụng ngôn ngữ. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng và tác động của việc kết hợp ngoại ngữ vào lời nói và chữ viết hàng ngày, đặc biệt là ở thế hệ trẻ. Bài viết của chúng tôi đã phân tích được một số đặc điểm của hiện tượng trộn mã trong giao tiếp tiếng Việt của các sinh viên chuyên Anh tại trường Đại học Thương mại. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đưa ra được một số lý giải về động cơ, mục đích của việc trộn mã trong giao tiếp của các bạn sinh viên.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Dương Quốc Cường. *Nghiên cứu hiện tượng chêm xen từ ngữ tiếng Anh trong giao tiếp tiếng Việt của sinh viên Đại học Đà Nẵng*.
- [2]. <[http://tailieuso.udn.vn/bitstream/TTHL\\_125/10325/3/DuongQuocCuong.TT.pdf?fbclid=IwAR1HOITC3ROEMFTt6JSCBRgB5mzWig3polu24PwzueW4hEzrgZWCAd3X\\_I](http://tailieuso.udn.vn/bitstream/TTHL_125/10325/3/DuongQuocCuong.TT.pdf?fbclid=IwAR1HOITC3ROEMFTt6JSCBRgB5mzWig3polu24PwzueW4hEzrgZWCAd3X_I)>
- [3]. Trịnh Cẩm Lan, Nguyễn Minh Diệu (2019). *Thái độ ngôn ngữ đối với những hiện tượng biến đổi trong Tiếng Việt trên mạng Internet hiện nay*.
- [4]. <<https://thanhdiavietnamhoc.com/thai-do-ngon-ngu-doi-voi-nhung-hien-tuong-bien-doi-trong-tieng-viet-tren-mang-internet-hien-nay-truong-hop-dien-dan-giai-tri-kites-vn/>>
- [5]. Maria Adelina Ianos (2014). *Language attitudes in a multilingual and multicultural context. The case of autochthonous and immigrant students in Catalonia*. <<https://www.tesisenred.net/bitstream/handle/10803/132963/Tmaidel.pdf?sequence=4>>
- [6]. *Code-Switching and Code-Mixing – What You Need to Know*.
- [7]. <<https://bilinguistics.com/code-switching-and-code-mixing/>>
- [8]. Nguyễn Văn Khang (2012). *Ngôn Ngữ Học Xã Hội*. NXB Giáo dục.
- [9]. Nguyễn Văn Khang (2007). *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

## **LANGUAGE CODE-MIXING IN COMMUNICATION OF MAJOR STUDENTS AT THUONGMAI UNIVERSITY**

***Bui Thi Thu Trang<sup>†</sup>***

**Abstract:** *In today's increasingly globalized world, using two or more languages is becoming more common. Fluent in multiple languages, often incorporate words and phrases from other languages into their native language, known as code-mixing. Through applying qualitative and quantitative methods, the study aims to understand the phenomenon of language code mixing in the communication of English major students at the University of Commerce. From there, the author concludes the origin of code-mixing, the characteristics of the language code-mixing model, the motivation for code-mixing, and the attitude towards code-mixing. This is valuable information for education and training in language and communication.*

**Keywords:** *communication, language code-mixing, major students, Thuongmai University.*

---

<sup>†</sup> Thuongmai University